

Số: 2546/SKHĐT-NV

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 9 năm 2022

V/v xây dựng hướng dẫn thực hiện
Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn
2021-2025 (Chỉ tiêu 13.1 về Hợp
tác xã thuộc Tiêu chí số 13 về tổ
chức sản xuất và phát triển kinh tế
nông thôn)

Kính gửi: Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới
và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Tiếp nhận Công văn số 305/VPĐP-NTM ngày 07/9/2022 của Văn phòng điều phối xây dựng hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Công văn số 306/VPĐP-NTM ngày 07/9/2022 về rà soát, đánh giá hiện trạng tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 do đơn vị phụ trách.

Qua nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

I. Về xây dựng hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 13.1 thuộc Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

1. Về Chỉ tiêu 13.1:

1.1. Đối với xã nông thôn mới: Xã đạt chỉ tiêu 13.1 khi có ít nhất 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu sau:

- Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành;
- Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã;
- Được đánh giá, xếp loại đạt loại khá trở lên (hoặc loại trung bình trở lên đối với hợp tác xã thành lập dưới 03 năm) theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Có quy mô thành viên đủ lớn: Nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy định cụ thể quy mô phù hợp với điều kiện của địa phương để lấy ý kiến các đơn vị liên quan. Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ bổ sung thông tin hướng dẫn thực hiện khi có văn bản cấp thẩm quyền ban hành.

1.2. Đối với xã nông thôn mới nâng cao: Xã đạt chỉ tiêu 13.1 khi có ít nhất 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu sau:

- Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành;
- Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã;
- Được đánh giá, xếp loại đạt loại khá trở lên theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Có ký kết, thực hiện hợp đồng tiêu thụ cho tối thiểu 30% tổng sản lượng sản phẩm, dịch vụ chính của hợp tác xã trong 3 năm liền trước năm xét công nhận.
- Có quy mô thành viên đủ lớn: Nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy định cụ thể quy mô phù hợp với điều kiện của địa phương để lấy ý kiến các đơn vị liên quan. Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ bổ sung thông tin hướng dẫn thực hiện khi có văn bản cấp thẩm quyền ban hành.

2. Hồ sơ minh chứng Chỉ tiêu 13.1

(1) Hợp tác xã (HTX) tổ chức, hoạt động tuân thủ theo đúng quy định hiện hành, cụ thể:

- Giấy chứng nhận đăng ký HTX;
- Điều lệ HTX, Quy chế hoạt động (có đầy đủ 04 nội dung: (1) tổ chức và hoạt động của HTX (cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, bộ phận giúp việc), (2) quản lý tài chính, (3) chỉ tiêu nội bộ và (4) quản lý, sử dụng tài sản cố định) hiện đang áp dụng tại HTX; phương án (hoặc kế hoạch) sản xuất kinh doanh của HTX áp dụng tại năm đề nghị đánh giá NTM; biên bản, nghị quyết của hội nghị thành lập (đối với trường hợp HTX được thành lập chưa đủ thời gian đại hội nhiệm kỳ) hoặc Đại hội nhiệm kỳ gần thời điểm đánh giá đạt tiêu chí nông thôn mới nhất và Đại hội thành viên hàng năm của HTX;
- Các văn bản của HĐQT HTX hiện đang áp dụng, có giá trị tại thời điểm đề nghị đánh giá NTM (Biên bản họp của HĐQT đảm bảo ít nhất 03 tháng/01 lần; quyết định chuyển nhượng thanh lý, xử lý tài sản; quyết định kết nạp, chấm dứt tư cách thành viên; văn bản đánh giá hiệu quả hoạt động của Giám đốc, phó giám đốc HTX; Quyết định các bộ phận giúp việc của HTX); Báo cáo, Kế hoạch kết quả sản xuất, kinh doanh hàng năm của HTX;
- Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính của năm đề nghị đánh giá NTM (hoặc của năm trước liền kề trong trường hợp chưa đến kỳ báo cáo tài chính) gồm các biểu mẫu báo cáo được nêu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/3/2017 của Bộ Tài chính, gồm: (1) Báo cáo Tài chính năm của hợp tác xã, (2) báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, (3) Bảng thuyết minh báo cáo tài chính, (4) Bảng cân đối tài khoản, (5) Báo cáo tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu của HTX); văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

- Hợp đồng lao động của Ban Giám đốc, Kế toán, Thủ quỹ theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Lao động. Trường hợp nhân sự nêu trên là thành viên của HTX thì phải có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể.

(2) Có danh sách phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng dịch vụ của thành viên HTX của ít nhất một năm trước liền kề thời điểm đang đề nghị xét công nhận xã nông thôn mới.

(3) Được đánh giá, xếp loại đạt loại khá trở lên (hoặc loại trung bình trở lên đối với hợp tác xã thành lập dưới ba năm) theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT hoặc văn bản thay thế có giá trị hiệu lực tại thời điểm đánh giá, cụ thể:

- Bảng đánh giá hợp tác xã năm theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT; trường hợp HTX mới thành lập và hoạt động chưa đủ 12 tháng hoặc đã ngừng hoạt động thì không tiến hành đánh giá xếp loại.

- Báo cáo năm về kết quả phân loại, đánh giá HTX của cơ quan đăng ký HTX cấp huyện (Phòng Kế hoạch Tài chính cấp huyện).

(4) Danh sách thành viên (gồm thành viên sản xuất trên địa bàn xã) theo mẫu tại phụ lục I-3 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT.

II. Về rà soát, đánh giá hiện trạng tiêu chí 13.1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư phụ trách

Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy định cụ thể quy mô thành viên hợp tác xã trong thực hiện tiêu chí 13.1, để lấy ý kiến các đơn vị liên quan. Qua đó, Sở sẽ báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trên cơ sở tổng hợp đánh giá thực trạng tiêu chí từ các đơn vị phối hợp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phúc đáp Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLD Sở;
- Lưu: VT, ĐKKD, NV_(Đ).

**KT . GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Cần